**BÀI 18: KINH TẾ HOA KỲ**

**I. NỀN KINH TẾ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI**

- GDP hàng đầu thế giới với hơn 20.000 tỉ USD và chiếm gần 25% GDP toàn TG (năm 2020).

- GDP bình quân đầu người của Hoa Kỳ năm 2020 là 63.000 USD.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ trong những năm gần đây có sự biến động do dịch bệnh và một số nguyên nhân khác.

- Hoa Kỳ chiếm tỉ lệ cao trong tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu toàn thế giới, khoảng 8,4% (năm 2020). Quốc gia này là thành viên của nhóm G7, G20 và đóng vai trò quan trọng trong các tổ chức này.

- Nền kinh tế Hoa Kỳ có trình độ phát triển cao, năng suất lao động lớn, khu vực dịch vụ đóng vai trò quan trọng, nhiều trung tâm kinh tế, tài chính của Hoa Kỳ có vị trí hàng đầu trong tài chính quốc tế.

**II. CÁC NGÀNH KINH TẾ**

**1. Công nghiệp**

**♦ Tình hình phát triển**

- CN rất phát triển, đóng góp hơn 18% GDP của Hoa Kỳ (năm 2020) và không ngừng tăng.

- Hoa Kỳ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp, như:

+ Tài nguyên thiên nhiên dồi dào, có giá trị cao;

+ Nguồn vốn đầu tư lớn;

+ Lực lượng lao động đồng, chuyên môn cao;

+ Trình độ khoa học - công nghệ hiện đại, tiên tiến vào loại hàng đầu thế giới,...

- Cơ cấu ngành công nghiệp Hoa Kỳ có sự chuyển dịch mạnh mẽ: tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại, mang hàm lượng tri thức cao, như: điện tử - tin học, hàng không - vũ trụ, hóa dầu,… ngày càng tăng và tạo động lực chính trong phát triển công nghiệp.

- Ngành công nghiệp của Hoa Kỳ có sự chuyển dịch theo lãnh thổ.

+ Vùng Đông Bắc là nơi phát triển công nghiệp sớm nhất của Hoa Kỳ, tập trung nhiều trung tâm công nghiệp lâu đời

+ Hoạt động công nghiệp Hoa Kỳ mở rộng xuống các bang ven vịnh Mê-hi-cô, ven Thái Bình Dương và tập trung vào các ngành công nghiệp mũi nhọn. Các trung tâm công nghiệp nổi bật ở vùng này là: Xan Phran-xi-xcô, Lot An-giơ-lét, Hiu-xtơn,...

**♦ Một số ngành tiêu biểu**

*- Ngành công nghiệp hàng không vũ trụ, quốc phòng:*

+ Là ngành đứng hàng đầu thế giới, thu hút gần 2 triệu lao động, đóng góp hơn 870 tỉ USD vào GDP, tổng giá trị hàng xuất khẩu của ngành này đạt hơn 90 tỉ USD (năm 2020).

+ Các sản phẩm nổi bật là máy bay, linh kiện, các loại vũ khí hiện đại,...

+ Ngành này phát triển mạnh ở các bang Oa-sinh-tơn, Ca-li-phoóc-ni-a; các bang ở phía nam như: Tếch-dát, Phlo-ri-đa và một số bang ở phía đông bắc.

*- Ngành điện tử - tin học:*

+ Là ngành tạo ra doanh thu lớn và thu hút lượng lao động với hơn 12 triệu việc làm ở Hoa Kỳ (năm 2020).

+ Các sản phẩm phần mềm, linh kiện điện tử và dịch vụ công nghệ của Hoa Kỳ cung cấp cho hầu hết thị trường các quốc gia trên thế giới.

+ Ngành này phân bố chủ yếu ở các bang như: Ô-ri-gơn, Ca-li-phoóc-ni-a, Tếch-dát ở phía nam và bang Ma-xa-chu-xét ở phía đông bắc,...

*- Ngành công nghiệp hóa chất:*

+ Là một trong những ngành sản xuất và xuất khẩu lớn nhất của Hoa Kỳ.

+ Các sản phẩm của ngành chiếm hơn 15% thị trường toàn cầu.

+ Các bang vùng Đông Bắc phát triển mạnh về ngành này như Ô-hai-ô, I-li-noi, một số bang ở phía nam và ven Thái Bình Dương như Lu-si-a-na, Hiu-xtơn, Xan-Phran-xi-xcô,...

- Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp năng lượng,... cũng phát triển mạnh và phân bố rộng khắp các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ.

**2. Nông nghiệp**

**♦ Tình hình phát triển**

- Nông nghiệp chỉ chiếm 1,1% GDP của Hoa Kỳ nhưng đóng góp hơn 220 tỉ USD cho GDP Hoa Kỳ (năm 2020).

- Hoa Kỳ có diện tích đất nông nghiệp lớn, chiếm hơn 40% tổng diện tích tự nhiên. Đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, khí hậu phân hóa đa dạng, tạo điều kiện cho Hoa Kỳ có thể phát triển nhiều loại cây trồng và vật nuôi khác nhau.

- Ngành nông nghiệp Hoa Kỳ hiện đại hàng đầu thế giới. Trang trại là hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chủ yếu, quy mô trung bình của một trang trại là hàng trăm ha. Các trang trại sử dụng nhiều phương tiện và kĩ thuật hiện đại vào sản xuất, như công nghệ sinh học, công nghệ tự động, trí tuệ nhân tạo,... Vì vậy, các sản phẩm nông nghiệp có sản lượng lớn, năng suất, chất lượng cao.

- Các lãnh thổ sản xuất nông nghiệp Hoa Kỳ cũng có sự thay đổi lớn theo hướng đa dạng hoá các loại nông sản nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng và khai thác hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên.

**♦ Một số ngành tiêu biểu**

***- Trồng trọt:***

+ Hoa Kỳ có khoảng 158 triệu ha đất trồng trọt với đa dạng các loại cây trồng. Các trang trại trồng trọt phân bố rộng khắp đất nước.

+ Các cây trồng nổi bật là ngô, đậu nành, lúa mì, bông,... Trong đó, ngô và đậu nành là hai cây trồng chiếm diện tích lớn nhất và có sản lượng hàng đầu thế giới.

***- Chăn nuôi:***

+ Hoa Kỳ có ngành chăn nuôi phát triển, với các vật nuôi chủ yếu là lợn, bò,... Đàn lợn tập trung chủ yếu ở các bang phía bắc, ven khu vực Ngũ Hồ, nổi bật là các bang Ai-ô-va, Mi-nê-sô-ta,... Đàn bò phân bố chủ yếu ở các bang phía nam, ven vịnh Mê-hi-cô, như Tếch-dát, Ốc-la-hô-ma,...

+ Hoa Kỳ còn là quốc gia có số lượng đàn gia cầm hàng đầu thế giới.

+ Ngoài ra, quốc gia này còn phát triển chăn nuôi cừu, ngựa,...

***- Lâm nghiệp:***

+ Hoa Kỳ có diện tích rừng lớn, đa dạng về kiểu rừng.

+ Rừng tập trung nhiều ở khu vực núi Rốc-ki, vùng phía nam, ven vịnh Mê-hi-cô.

+ Các sản phẩm nổi bật của ngành này là gỗ tròn, gỗ xẻ, bột giấy,...

+ Ngoài ra, rừng còn là môi trường để Hoa Kỳ đẩy mạnh nghiên cứu những công nghệ mới, như công nghệ lọc sinh học, sản xuất hóa chất xanh từ gỗ,…

***- Khai thác thuỷ sản:***

+ Nhờ tiếp giáp với các đại dương lớn; mạng lưới sông, hồ dày đặc; phương tiện đánh bắt, nuôi trồng hiện đại nên Hoa Kỳ có ngành khai thác thuỷ sản phát triển với các sản phẩm nổi tiếng như cua, tôm hùm, cá hồi,...

+ Ngành thuỷ sản phát triển mạnh ở các bang ven Đại Tây Dương, bang A-la-xca,...

**3. Dịch vụ**

**♦ Tình hình phát triển**

- Ngành dịch vụ chiếm hơn 80% GDP Hoa Kỳ (năm 2020), là ngành phát triển mạnh hàng đầu thế giới.

- Cơ cấu ngành dịch vụ đa dạng, tạo ra doanh thu lớn cho nền kinh tế, nổi bật với các ngành như: ngoại thương, tài chính - ngân hàng, du lịch, giao thông vận tải,...

**♦ Một số ngành tiêu biểu**

***- Ngành ngoại thương:***

+ Ngoại thương của Hoa Kỳ phát triển, hàng hóa đa dạng, kim ngạch xuất, nhập khẩu lớn (đạt 3 580 tỉ USD, năm 2020).

+ Các sản phẩm xuất khẩu chính là các sản phẩm củangành lọc hóa dầu, sản xuất ô tô, sản xuất linh kiện điện tử, nông sản có giá trị cao như đậu tương, ngô, thịt lợn, thịt bò,... Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Trung Quốc, Nhật Bản,...

+ Hoa Kỳ là quốc gia nhập khẩu hàng đầu thế giới, với giá trị nhập khẩu đạt 2240 tỉ USD (năm 2020), một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là ô tô, máy tính, dầu thô,...

***- Ngành giao thông vận tải:*** Hoa Kỳ có hệ thống giao thông vận tải phát triển và hiện đại hàng đầu thế giới.

+ *Đường ô tô:* mạng lưới rộng khắp, chất lượng tốt, đặc biệt là hệ thống đường cao tốc, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và di chuyển giữa các bang.

+ *Đường hàng không:* Hoa Kỳ có số lượng sân bay lớn, phân bố rộng khắp các bang, tiêu biểu như sân bay: Si-ca-gô, Giôn F. Ken-nơ-đi, Lốt An-giơ-lét,...

+ *Đường biển:* đây là ngành phát triển mạnh, đóng vai trò quan trọng trong việc xuất, nhập khẩu hàng hóa. Các tuyến đường biển kết nối với hầu hết các khu vực, các quốc gia trên thế giới nhờ đội tàu lớn, hiện đại. Các cảng lớn ven Thái Bình Dương như: Lốt An-giơ-lét, cụm cảng Niu Oóc và Niu Giéc-xi, cảng Xa-va-nát,...

+ *Đường sắt:* Hoa Kỳ hiện có tuyến đường sắt cao tốc nối các thành phố trong khu vực Đông Bắc là Bôxtơn - Niu Oóc - Oasinhtơn.

+ Ngoài ra, Hoa Kỳ còn chú trọng khai thác vận tải đường sông; giao thông đường ống cũng phát triển mạnh.

***- Ngành dịch vụ tài chính:***rất phát triển với các lĩnh vực như ngân hàng, tài chính,...

- ***Ngành du lịch*** cũng phát triển mạnh với số lượng khách quốc tế đến và doanh thu cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế quốc gia này.

- Ngoài ra, Hoa Kỳ còn là trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo với các lĩnh vực hàng đầu thế giới, như trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu,...

**III. SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ KINH TẾ**

♦ Hoa Kỳ là quốc gia rộng lớn, dựa trên sự phân hóa đa dạng về điều kiện tự nhiên, các đặc điểm dân cư - xã hội và kinh tế, quốc gia này được chia thành nhiều khu vực kinh tế: Đông Bắc, Phía Nam, Trung Tây, Phía Tây.

- **Khu vực kinh tế Đông Bắc:**

+ Khu vực này tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn và nhiều thành phố đông dân ở Hoa Kỳ.

+ Các ngành kinh tế nổi bật của khu vực này là điện tử - tin học, hóa chất, lâm nghiệp, đánh bắt hải sản,...

+ Khu vực còn là trung tâm tài chính, giáo dục, công nghệ và du lịch hàng đầu ở Hoa Kỳ.

+ Một số trung tâm kinh tế lớn như Niu Oóc, Bô-xtơn,...

- **Khu vực kinh tế phía Nam:**

+ Là khu vực phát triển mạnh về nông nghiệp nhờ có diện tích đất lớn, đất đai màu mỡ. Bên cạnh đó, khu vực này còn có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển.

+ Các ngành kinh tế nổi bật như: sản xuất ô tô, hóa dầu, hàng không vũ trụ, trồng trọt (cây công nghiệp hằng năm, cây ăn quả,...), du lịch,...

+ Một số trung tâm kinh tế lớn là Át-lan-ta, Mai-a-mi, Hiu-xtơn,...

- **Khu vực kinh tế Trung Tây:**

+ Khu vực này có tiềm năng lớn để phát triển các ngành kinh tế.

+ Một số ngành kinh tế nổi bật của khu vực như sản xuất ô tô, cơ khí, hóa chất, trồng trọt (lúa mì, ngô,..), chăn nuôi (bò, lợn,...).

+ Các trung tâm kinh tế lớn là Si-ca-gô, Mi-nê-a-pô-lit,...

- **Khu vực kinh tế phía Tây:**

+ Là khu vực có diện tích lớn nhất Hoa Kỳ, tập trung nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị cao như than đá, dầu mỏ.

+ Khu vực này phát triển mạnh các ngành công nghiệp, như hóa dầu, điện tử - tin học, sản xuất ô tô,... Ngành đánh bắt hải sản và du lịch cũng là thế mạnh. Bên cạnh đó, khu vực này còn là trung tâm công nghệ hàng đầu của Hoa Kỳ và thế giới, nổi tiếng với thung lũng Si-li-con.

+ Một số trung tâm kinh tế lớn là Lốt An-giơ-lét, Xan Phran-xi-xcô,...

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Hoa Kỳ là nền kinh tế

A. có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. B. ít có ảnh hưởng đối với thế giới.

C. hàng đầu thế giới. D. chiếm hơn 50% GDP của thế giới.

**Câu 2.** Ý nào dưới đây đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kỳ?

A. Nền kinh tế chưa phát triển mạnh. B. Nền kinh tế ứng dụng khoa học – kĩ thuật ở mức độ thấp.

C. Nền kinh tế hàng đầu thế giới. D. Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.

**Câu 3.** Ý nào sau đây đúng khi nói về nền kinh tế của Hoa Kỳ (năm 2020)?

A. Hoa Kỳ có GDP cao nhất thế giới.

B. GDP/người của Hoa Kỳ cao nhất thế giới.

C. Hoa Kỳ có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

D. Các sản phẩm công nghiệp của Hoa Kỳ đều đứng đầu thế giới.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây là biểu hiện quan trọng nhất cho thấy nền kinh tế Hoa Kỳ đứng đầu thế giới?

A. Trình độ phát triển cao và năng suất lao động cao.

B. Trị giá xuất khẩu hàng hóa chiếm tỉ lệ cao trong tổng trị giá xuất khẩu thế giới.

C. GDP chiếm gần 25% GDP toàn thế giới, là thành viên của nhóm G7, G20.

D. Quy mô GDP lớn, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

**Câu 5.** Ý nào dưới đây **không** thể hiện đặc điểm cơ cấu kinh tế của Hoa Kỳ?

A. Rất đa dạng.

B. Dịch vụ chiếm tỉ trọng rất cao trong cơ cấu GDP.

C. Đang tập trung vào các lĩnh vực có trình độ khoa học – công nghệ cao.

D. Tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhanh chóng.

**Câu 6.** Cơ cấu GDP của Hoa Kỳ chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

A. Giảm tỉ trọng của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp, xây dựng; tăng tỉ trọng của dịch vụ.

B. Giảm tỉ trọng của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; tăng tỉ trọng của công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

C. Giảm tỉ trọng của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ; tăng tỉ trọng của công nghiệp, xây dựng.

D. Tăng tỉ trọng của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp, xây dựng; giảm tỉ trọng của dịch vụ.

**Câu 7.** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khiến kinh tế Hoa Kỳ phát triển mạnh?

A. Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

B. Nguồn lao động dồi dào, có trình độ kĩ thuật, năng suất lao động cao.

C. Tham gia toàn cầu hóa kinh tế, phát triển kinh tế tri thức từ sớm, kinh tế thị trường phát triển ở mức độ rất cao.

D. Quy trình sản xuất ổn định, ít thay đổi.

**Câu 8.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về ngành công nghiệp Hoa Kỳ?

A. Giá trị đóng góp vào GDP ngày càng giảm. B. Tạo nguồn hàng xuất khẩu quan trọng.

C. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp hiện đại. D. Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

**Câu 9.** Công nghiệp Hoa Kỳ là ngành

A. chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

B. tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ.

C. có cơ cấu không đa dạng.

D. đứng đầu thế giới về sản lượng của hầu hết các sản phẩm.

**Câu 10.** Ngành công nghiệp chiếm phần lớn trị giá xuất khẩu của Hoa Kỳ là

A. chế biến, chế tạo. B. khai khoáng. C. sản xuất điện. D. điện tử - tin học.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

A. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.

B. Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng giảm.

C. Giá trị đóng góp vào GDP của ngành công nghiệp không ngừng tăng.

D. Các trung tâm công nghiệp chỉ phân bố nhiều ven Thái Bình Dương.

**Câu 12.** Một số trung tâm công nghiệp lớn của Hoa Kỳ phân bố ven Thái Bình Dương là

A. Xít-tơn, Xan Phran-xi-xcô, Lốt An-giơ-lét. B. Xít-tơn, Bô-xtơn, Phi-la-đen-phi-a.

C. Xan Phran-xi-xcô, Lốt An-giơ-lét, Phi-la-đen-phi-a. D. Niu Oóc, Xít-tơn, Bô-xtơn.

**Câu 13.** Ý nào dưới đây đúng với đặc điểm chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của Hoa Kỳ?

A. Nhiều trung tâm công nghiệp tập trung ở khu vực phía nam.

B. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp truyền thống.

C. Áp dụng nhiều thành tựu khoa học – kĩ thuật hiện đại vào sản xuất.

D. Hoạt động công nghiệp mở rộng xuống các bang ven vịnh Mê-hi-cô, Thái Bình Dương.

**Câu 14.** Trước đây, hoạt động sản xuất công nghiệp tập trung mạnh nhất ở vùng Đông Bắc, hiện nay đang chuyển dịch dần về

A. các bang phía đông nam. B. vùng nội địa.

C. phía bắc. D. các bang phía nam và ven Thái Bình Dương.

**Câu 15.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về ngành nông nghiệp Hoa Kỳ?

A. Sản lượng và năng suất các loại cây trồng cao.

B. Sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn.

C. Chiếm tỉ trọng khá cao trong cơ cấu GDP.

D. Ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

**Câu 16.** Nền nông nghiệp của Hoa Kỳ

A. có quy mô lớn, năng suất cao. B. chỉ phát triển trồng trọt, không phát triển chăn nuôi.

C. manh mún, nhỏ lẻ. D. tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu cho đất nước.

**Câu 17.** Nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP của Hoa Kỳ là do

A. thiếu đất cho sản xuất.

B. trình độ sản xuất còn kém, năng suất lao động thấp.

C. công nghiệp, xây dựng và dịch vụ rất phát triển, mang lại nhiều lợi nhuận.

D. lao động sản xuất thủ công, khoa học kĩ thuật kém phát triển.

**Câu 18.** Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở Hoa Kỳ hiện nay là

A. hợp tác xã. B. trang trại. C. hộ gia đình. D. nông trường quốc doanh.

**Câu 19.** Ngành lâm nghiệp Hoa Kỳ có đặc điểm là

A. chiếm tỉ trọng hơn 1% trong cơ cấu GDP.

B. tập trung ở khu vực trung tâm.

C. chỉ có hoạt động khai thác, không có hoạt động trồng rừng.

D. có quy mô lớn và mang tính công nghiệp.

**Câu 20.** Ngành thủy sản Hoa Kỳ **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Phát triển mạnh do có nguồn lợi thủy sản dồi dào, phương tiện và công nghệ khai thác hiện đại.

B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn sản lượng thủy sản khai thác.

C. Sản lượng thủy sản nuôi trồng còn thấp nhưng có xu hướng tăng lên.

D. Mang tính công nghiệp.

***Làm bài luyện tập và vận dụng trang 92***